

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐỒNG LIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Số: 50 /TB-UBND

Đồng Liên, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công khai thu, chi ngân sách Quý 1 năm 2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

UBND xã Đồng Liên thông báo về việc niêm yết công khai số liệu thu, chi NSNN Quý 1/2023 cụ thể như sau:

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Trên đây là công bố công khai số liệu thu, chi ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên./.

*Nơi nhận:*

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Tạ Văn Phin**



Số 42/QĐ-UBND

Đồng liên, ngày 10 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý I, năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

Xét đề nghị của Công chức tài chính kế toán, công chức văn phòng - Thống kê UBND xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý I, năm 2023  
(Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng HĐND&UBND xã, Ban tài chính, bộ phận Kế toán – tài chính, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Phin



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>5.648.880.561</b>	<b>1.834.309.051</b>	<b>32,47</b>
1.	Các khoản thu 100%	47.000.000	6.892.000	14,66
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	396.600.000	51.131.490	12,89
3.	Thu chuyển nguồn	536.571.561	536.571.561	100
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.569.714.000	1.239.714.000	27,13
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.549.714.000	1.219.714.000	26,81
	- Bổ sung có mục tiêu	20.000.000	20.000.000	100
<b>II.</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>974.239.279</b>	<b>974.239.279</b>	<b>100</b>
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	974.239.279	974.239.279	100
3.	Dự phòng			



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng



Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>5.750.184.561</b>	<b>5.696.784.561</b>	<b>2.022.737.612</b>	<b>2.003.723.733</b>	<b>35</b>	<b>35</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>193.899.000</b>	<b>193.899.000</b>	<b>153.897.470</b>	<b>153.791.000</b>	<b>79</b>	<b>79</b>
- Phí, lệ phí	40.000.000	40.000.000	6.892.000	6.892.000	17	17
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			106.470			
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	146.899.000	146.899.000	146.899.000	146.899.000	100	100
- Thu khác	7.000.000	7.000.000				
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>450.000.000</b>	<b>396.600.000</b>	<b>92.554.581</b>	<b>73.647.172</b>	<b>21</b>	<b>19</b>
1. Các khoản thu phân chia	123.000.000	123.000.000	22.515.682	22.515.682	18	18
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	46.000.000	46.000.000				
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000.000	9.000.000	8.800.000	8.800.000	98	98
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	68.000.000	68.000.000	13.715.682	13.715.682	20	20
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	327.000.000	273.600.000	70.038.899	51.131.490	21	19
- Thuế giá trị gia tăng	45.000.000	40.500.000	24.747.885	21.382.179	55	53
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	23.000.000		10.858.948		47	
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	259.000.000	233.100.000	34.432.066	29.749.311	13	13
<b>III. Thu nguồn CCTL</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>536.571.561</b>	<b>536.571.561</b>	<b>536.571.561</b>	<b>536.571.561</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.569.714.000</b>	<b>4.569.714.000</b>	<b>1.239.714.000</b>	<b>1.239.714.000</b>	<b>27</b>	<b>27</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.549.714.000	4.549.714.000	1.219.714.000	1.219.714.000	27	27
- Bổ sung có mục tiêu	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000	100	100



## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 1 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi ngân sách xã</b>	<b>4.914.319.000</b>		<b>4.914.319.000</b>	<b>974.239.279</b>		<b>974.239.279</b>	<b>20</b>		<b>20</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	611.733.000		611.733.000	124.423.509		124.423.509	20		20
- Chi dân quân tự vệ	401.509.000		401.509.000	88.812.509		88.812.509	22		22
- Chi trật tự an toàn xã hội	210.224.000		210.224.000	35.611.000		35.611.000	17		17
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	99.000.000		99.000.000	2.800.000		2.800.000	3		3
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	9.260.000		9.260.000	37		37
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.867.865.000		3.867.865.000	771.233.620		771.233.620	20		20
Trong đó: Quỹ lương				717.386.237		717.386.237			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.939.513.744		1.939.513.744	330.373.574		330.373.574	17		17
10.2. Hội đồng nhân dân	331.098.200		331.098.200	71.571.600		71.571.600	22		22
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	592.155.000		592.155.000	142.581.979		142.581.979	24		24
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	289.245.000		289.245.000	47.848.274		47.848.274	17		17
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	119.751.000		119.751.000	21.952.194		21.952.194	18		18
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	140.315.056		140.315.056	29.831.055		29.831.055	21		21
10.7. Hội Cựu chiến binh	136.600.000		136.600.000	29.368.410		29.368.410	21		21
10.8. Hội Nông dân	170.500.000		170.500.000	64.047.434		64.047.434	38		38
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	33.271.000		33.271.000	8.180.100		8.180.100	25		25
10.10. Hội Người cao tuổi	23.956.000		23.956.000	5.364.000		5.364.000	22		22
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	4.023.000		4.023.000	25		25
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	75.368.000		75.368.000	16.092.000		16.092.000	21		21
11. Chi cho công tác xã hội	300.721.000		300.721.000	66.522.150		66.522.150	22		22



- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	228.809.000		228.809.000	55.794.150		55.794.150	24		24
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác	71.912.000		71.912.000	10.728.000		10.728.000	15		15
12. Chi khác	10.000.000		10.000.000						
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									





*Đồng Liên, ngày 10 tháng 01 năm 2023*

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
xã Đồng Liên Quý 1 năm 2023**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND xã Đồng Liên về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Đồng Liên năm 2023.*

UBND xã thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Quý 1/2023 như sau:

**1. Thu ngân sách Quý 1/2023:**

- Thu NSNN đạt  $2.022\text{trđ}/5.750\text{trđ} = 35\%$  dự toán.
- Thu NSX đạt  $2.003/5.696\text{trđ} = 35\%$  dự toán.

Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như thuế GTGT đạt 53%, TNCN từ hộ đạt 47%, lệ phí môn bài: 98%...

**2. Chi ngân sách Quý 1/2023:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách trong quý là:  $974\text{trđ}/4.914\text{trđ} = 20\%$  dự toán

**3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân quý 1 năm 2023:**

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể đã phối kết hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Trong quý 1 năm 2023, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ





chính sách của nhà nước, kịp thời bổ sung các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định.

Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm tiếp theo của năm.

**KÊ TOÁN**



**Nguyễn Huyền Trang**



**CHỦ TỊCH UBND**



**Tạ Văn Phin**

